

## CHUYỂN PHƯƠNG CHÂM TỬ “ĐÁNH NHANH, GIẢI QUYẾT NHANH” SANG “ĐÁNH CHẮC, TIỀN CHẮC”- MỘT QUYẾT ĐỊNH LỊCH SỬ

*Đại tá, TS Trần Văn Thức\**

Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, với đỉnh cao Chiến dịch Điện Biên Phủ là một cuộc đấu trí, đấu lực lớn, rất gay go, quyết liệt giữa ta và địch.

Ngay từ cuối tháng 9 năm 1953, khi quân Pháp triển khai thực hiện Kế hoạch Nava, trên cơ sở nắm vững diễn biến mới trên chiến trường, nắm chắc thế và lực giữa ta và địch, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ta đã đề ra phương châm tác chiến chung là “*tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*” và xác định chủ trương tác chiến tổng quát trong Đông Xuân 1953-1954 như sau: sử dụng một bộ phận bộ đội chủ lực mở những cuộc tiến công vào những hướng địch sơ hở, đồng thời tranh thủ cơ hội tiêu diệt địch trong vận động ở những hướng địch có thể đánh sâu vào vùng tự do của ta; trong lúc đó, đẩy mạnh chiến tranh du kích ở khắp các chiến trường sau lưng địch và tích cực tiến hành mọi sự chuẩn bị cần thiết trong nhân dân và bộ đội địa phương, dân quân du kích các vùng tự do để bộ đội chủ lực rảnh tay làm nhiệm vụ<sup>1</sup>.

Căn cứ vào phương án tác chiến trên đây, Bộ Tổng Tham mưu xác định kế hoạch sử dụng bộ đội chủ lực và phối hợp tác chiến trên các chiến trường trong cả nước, toàn Đông Dương; quân dân trên khắp Trung Nam Bắc thực hiện tiến công địch, giành thắng lợi từng phần. Theo đó, giữa tháng 11 năm 1953, bộ đội chủ lực ta bắt đầu tiến quân lên Tây Bắc, một bộ phận tiến sang Trung Lào phối hợp chiến đấu với lực lượng vũ trang cách mạng Lào. Phát hiện thấy bộ đội ta tiến quân lên hướng Tây Bắc, Nava quyết định “ra tay trước”, mở cuộc hành quân Ca-xto (20.11.1953), đánh chiếm Điện Biên Phủ, từng bước biến nơi đây thành một tập đoàn cứ điểm.

Theo sự chỉ đạo của Bộ Tổng tư lệnh, Bộ Tổng Tham mưu vừa theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện kế hoạch đã được xác định, vừa khẩn trương nghiên cứu xây dựng phương án đánh địch ở Lai Châu và Điện Biên Phủ.

Với những biến chuyển mới của tình hình chiến sự, ngày 6 tháng 12, Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng ta họp khẩn cấp. Tại phiên họp này Tổng Quân uỷ báo cáo quyết tâm tiến công địch ở Điện Biên Phủ, xác định: “Thời gian tác chiến ở Điện Biên Phủ ước độ bốn mươi lăm ngày”. Trận đánh có thể khởi đầu vào tháng 2 năm 1954. Đây “sẽ là một trận công kiên lớn nhất từ trước tới nay”, sẽ phải sử dụng 3 đại đoàn bộ binh,

---

\* Chủ nhiệm Bộ môn Lịch sử kháng chiến chống Pháp, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam

<sup>1</sup> Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh- trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp – Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 192

toàn bộ pháo binh, công binh, lực lượng phòng không. Nếu kể cả cơ quan chỉ huy chiến dịch, các đơn vị trực thuộc, bộ đội bảo vệ tuyến cung cấp, bộ đội bổ sung, thì “quân số tổng quát chiến dịch sẽ là 42.000 người”.

Phương châm tác chiến ở Điện Biên Phủ được chuẩn bị theo tinh thần “đánh chắc, tiến chắc”<sup>2</sup>.

Sau khi nghe Báo cáo quyết tâm của Tổng Quân uỷ, Bộ Chính trị thảo luận kỹ và kết luận: Về địch, Điện Biên Phủ sẽ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng chúng có cái yếu là bị cô lập, mọi việc tiếp tế đều phải dựa vào đường không. Về phía ta, với chất lượng đã được nâng cao thêm một bước trong “chính huấn, chính quân”, với những kinh nghiệm sẵn có và sự tiến bộ về trang bị kỹ thuật, quân đội ta tới đây đã có thể đánh được tập đoàn cứ điểm. Vấn đề đường sá tiếp tế cho chiến dịch đúng là một khó khăn lớn. Nhưng với quyết tâm của toàn Đảng, cả hậu phương đang chuyển động mạnh trong cải cách ruộng đất sẽ tập trung toàn lực chi viện cho tiền tuyến và nhất định bảo đảm cung cấp cho chiến dịch.

Từ kết luận đó, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ với bí danh “Trần Đình” và nhất trí thông qua Phương án tác chiến của Tổng Quân uỷ. Bộ Chính trị quyết định thành lập Đảng uỷ mặt trận Điện Biên Phủ do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng uỷ.

Trước khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên đường đi Tây Bắc trực tiếp chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Tổng tư lệnh ra mặt trận, “Tướng quân tại ngoại”!. Trao cho chú toàn quyền quyết định. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng uỷ, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau”<sup>3</sup>. “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng, không đánh”<sup>4</sup>

Ngày 5 tháng 1 năm 1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và một bộ phận cơ quan chỉ huy cùng đồng chí Vi Quốc Thanh, Trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc lên đường ra mặt trận Điện Biên Phủ.

Trước chuyến đi này của Tổng tư lệnh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khoảng 40 ngày, tức là ngày 26 tháng 11 năm 1954, đã có đoàn cán bộ Tiền phương Bộ Tổng tư lệnh do Thiếu tướng Hoàng Văn Thái, Phó Tổng Tham mưu trưởng dẫn đầu và đồng chí Mai Gia Sinh, Phó đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc, lên đường đi Tây Bắc. Vào ngày Bộ Chính trị họp, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ (6.12.1953), đoàn của đồng chí Hoàng Văn Thái đã có mặt ở mặt trận Điện Biên Phủ.

---

<sup>2</sup> Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập hồi ký*, Nxb QĐND, Hà Nội 2006, tr. 890-891

<sup>3</sup> Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập hồi ký*, Nxb QĐND, Hà Nội 2006, tr. 900

<sup>4</sup> Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập hồi ký*, Nxb QĐND, Hà Nội 2006, tr. 900

Theo Đại tá Hoàng Minh Phương, nguyên trợ lý Bộ Chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ trong quan hệ với Đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc, cho biết, vào ngày 9 tháng 12 năm 1954, giữa đồng chí Hoàng Văn Thái và đồng chí Mai Gia Sinh đã thảo luận cách đánh. “Có hai phương án được đề ra:

- *Một là*, dùng toàn bộ lực lượng bộ binh, dưới sự yểm trợ của pháo binh và cao xạ, từ nhiều hướng cùng một lúc tiến công vào tập đoàn cứ điểm, hướng chính thọc sâu vào sở chỉ huy, giống như một lưỡi gươm đâm thẳng vào tim, tạo nên sự rối loạn ở trung tâm phòng ngự ngay từ đầu, rồi từ trong đánh ra, từ ngoài đánh vào, tiêu diệt địch trong thời gian tương đối ngắn.

*Hai là*, bao vây địch dài ngày rồi đánh dần từng bước một, lần lượt tiến công từng trung tâm đề kháng bằng nhiều trận công kiên liên tiếp, tiến tới tiêu diệt hoàn toàn quân địch.

Cố vấn Mai Gia Sinh gọi cách đánh thứ nhất là: “chiến thuật moi tim” (Oa tâm tạng chiến thuật), cách đánh thứ hai là: “chiến thuật bóc vỏ” (bóc bì chiến thuật)<sup>5</sup>. “Sau khi cân nhắc thuận lợi và khó khăn về cách đánh cũng như về khả năng đảm bảo hậu cần, hai ông nhất trí chọn phương án đánh nhanh, giải quyết nhanh để chuẩn bị báo cáo với Đại tướng Tổng tư lệnh và Trưởng đoàn cố vấn”<sup>6</sup>.

Đón đoàn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp ở Tuần Giáo (12.1.1954), đồng chí Hoàng Văn Thái, tranh thủ báo cáo tình hình mặt trận và phương án đánh nhanh, giải quyết nhanh. Thấy phương án này trái hẳn với dự kiến của Tổng Quân ủy trình lên Bộ Chính trị ngày 6.12.1953, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, triệu tập Hội nghị Đảng ủy Mặt trận. Về cuộc họp này, ông Nguyễn Chí Hiếu (lúc đó là Chánh văn phòng Đảng ủy chiến dịch), năm 2004, kể lại rằng: “Trong cuộc họp, tất cả các đảng ủy viên đều nhất trí chọn phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh”. Mọi người cho rằng, quân ta đang sung sức, quyết tâm chiến đấu rất cao, lại có trọng pháo và cao xạ lần đầu xuất trận, ta có thể tạo bất ngờ và đánh thắng. Nếu không đánh sớm, để tập đoàn cứ điểm được tăng cường quá mạnh, ta sẽ bỏ lỡ cơ hội đánh tiêu diệt trong Đông Xuân này. Đánh dài ngày sẽ rất khó giải quyết vấn đề tiếp tế: Tại khu vực Điện Biên Phủ, mỗi ngày tiêu thụ gần 50 tấn gạo. Nếu tính từ Sơn La trở lên, binh quân phải có 90 tấn gạo/ ngày cho cả bộ đội và dân công. Địch sẽ tăng cường đánh phá đường tiếp tế vận chuyển của ta. Nếu chiến dịch kéo dài ngày thì không thể có đủ gạo ăn mà đánh. Về tư tưởng, bộ đội vốn thích về đánh ở đồng bằng, nay đã thông suốt, hăng hái quyết tâm,

---

<sup>5</sup> Đại học quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt- Pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 75-76

<sup>6</sup> Đại học quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt- Pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 75-76

nhưng nếu ở chiến trường rừng núi quá lâu, ăn uống kham khổ, bệnh tật phát sinh thì thể lực cũng như ý chí đều có thể dần dần giảm sút”<sup>7</sup>.

Dấu kế hoạch đã được thông qua, song sự hoài nghi về khả năng không chắc thắng (nếu đánh theo phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh”) vẫn luôn canh cánh trong tâm trí Tổng tư lệnh quân đội ta. Tuy nhiên vào thời điểm đó Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng chưa có đủ cơ sở thực tế để bác bỏ phương án “đánh nhanh, giải quyết nhanh”.

Ngày 14 tháng 1 năm 1954, mệnh lệnh chiến đấu được phổ biến trên một sa bàn lớn ở hang Thẩm Púa với sự có mặt của cán bộ cao cấp, trung cấp các đại đoàn tham gia chiến đấu ở Điện Biên Phủ. Thời gian dự kiến là ba đêm hai ngày, ngày nổ súng là 20 tháng 1 năm 1954. “Theo kế hoạch tác chiến của ta là tập trung tuyệt đối ưu thế binh hỏa lực từ phía tây, đột phá đánh nhanh vào tung thâm Mường Thanh, đồng thời từ phía Đông giáp công. Trong bước đầu, nhanh chóng tiêu diệt quân địch ở Mường Thanh và những cứ điểm ở phía Tây và Tây Bắc, sang bước hai, giải quyết bộ phận địch còn lại ở phía Đông – Bắc và phía Nam (hoặc đồng thời cả hai bước)”<sup>8</sup>.

Vào thời điểm giữa tháng 1.1954, địch còn ở trạng thái phòng ngự lâm thời, lực lượng và phương tiện chưa được tăng cường, bởi thế “đánh nhanh, giải quyết nhanh” là phương án mang tính khả thi.

“Đánh nhanh, giải quyết nhanh” chứa đựng nhiều yếu tố, trong đó có vấn đề chớp thời cơ. Thời cơ thuận lợi là khi địch mới chiếm đóng, phòng ngự còn nhiều sơ hở. Thời cơ xuất hiện, nhưng chớp được thời cơ lại là chuyện khác. Kế hoạch tiến công địch, dự kiến mở đầu vào ngày 20 tháng 1 đã được thông qua nhưng còn phụ thuộc vào yếu tố khác, quan trọng là việc đưa pháo lớn chiếm lĩnh trận địa bắn đúng thời gian quy định hay không, đó vẫn còn là ẩn số.

Để đưa pháo vào chiếm lĩnh trận địa, Đại đoàn 351 phải dùng xe kéo pháo ra đường Tuần Giáo - Điện Biên Phủ, đến km 69 ngang qua Bản Nham, pháo được tháo ra khỏi xe, bộ đội pháo binh, công binh dùng sức người kéo pháo vào trận địa. Từ Bản Nghịu đến Nà Nham phải vượt qua chặng đường dài 15 km. Thế nhưng “con đường” này, cho đến ngày 14 tháng 1, vẫn đang trong giai đoạn khởi công. Theo báo cáo ban đầu thì “đường” không dốc lắm và chỉ độ vài ngày là có thể đưa pháo vượt qua chặng đường 15 km đó. Nhưng trên thực tế, việc dùng sức người kéo pháo nặng cả tấn, vượt qua núi cao (có ngọn như Phasông cao 1.550 mét), lại có nhiều đèo (đèo thấp nhất cũng tới 600- 700 mét), cùng 7

---

<sup>7</sup> Đại học quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt- Pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 77-78

<sup>8</sup> Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2004, tr. 36-37.

sườn núi lô nhô, các dốc núi thường chệch 30 đến 40 độ, thậm chí lên tới 50 độ, có chỗ len lõi giữa một bên là vách đá và một bên là vực thẳm, quả là cực kỳ khó khăn. Mặt khác, vượt qua Phasông là đến khu đất trống, nên chỉ có thể thực hiện được việc kéo pháo vào ban đêm để đảm bảo bí mật, an toàn, vì từ đó đến lòng chảo Điện Biên Phủ đã rất gần, qua ống nhòm thấy rõ người đi lại trong thung lũng Mường Thanh. Với “đường” như vậy, tốc độ kéo pháo trung bình trên thực tế chỉ khoảng 150m đến 200m/ giờ. Mặc dầu bộ đội đã cố gắng cao độ nhưng đến ngày 19 tháng 1, pháo vẫn chưa thể vào tới vị trí. Thấy được khó khăn đó, Bộ chỉ huy chiến dịch đã lùi thời gian nổ súng mở đầu chiến dịch 5 ngày, tức là tới 25.1, nhưng với 5 ngày đó, theo tính toán thực tế vẫn không thể kéo pháo hết vào trận địa bắn được.

Trong khi đó, đến ngày 24.1, theo những thông tin chắc chắn mới thu được, tình hình lực lượng và bố trí trận địa của địch đã có một số thay đổi. Phía Tây không còn là nơi địch sơ hở nữa, bởi tại đó, chúng mới đóng thêm 2 cứ điểm. Phía Bắc cũng vậy, Đồi Độc Lập trước đó chỉ là một vị trí tiền tiêu đã được tăng cường thành cứ điểm do một tiểu đoàn chốt giữ. Ở phía Hồng Cúm, nguyên là một cứ điểm đã được tổ chức thành một cụm cứ điểm, có sân bay và pháo binh, có thể cùng với đồng bọn ở Mường Thanh yểm hộ cho nhau.

Như vậy, tình hình bố trí lực lượng, trận địa của địch đã có sự thay đổi theo hướng gia tăng. Yếu tố thời cơ đã qua đi. Sự “chắc thắng” có thêm chứng lý để hoài nghi.

Vào ngày 24.1 một chiến sĩ của ta bị địch bắt. Qua trình sát kỹ thuật, biết chúng đã có thể nắm biết thời gian ta nổ súng là 17 giờ, ngày 25 tháng 1 nên, Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định lùi giờ nổ súng thêm 24 giờ đồng hồ nữa.

Đến sáng ngày 26 tháng 1, thời gian nổ súng mở đầu chiến dịch, theo giờ đồng hồ, đã ở con số trên dưới 10 tiếng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định không thể đánh theo kế hoạch đã được phổ biến ngày 14.1 Nếu đánh là thất bại. Sau đó ông trao đổi với đồng chí Vi Quốc Thanh, Trưởng đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc và nhận được sự đồng thuận. Ngay sau đó, Đảng ủy Mặt trận được triệu tập họp khẩn cấp. Tại cuộc họp này, Đại tướng đã kết luận: “Để bảo đảm nguyên tắc cao nhất là “đánh chắc thắng”, cần chuyển phương châm chiến dịch từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn mặt trận lui về vị trí tập kết và kéo pháo ra. Công tác chính trị bảo đảm chấp hành triệt để mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới”<sup>9</sup>

Ngay sau quyết định đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết thư hỏa tốc gửi về báo cáo Bộ Chính trị và được Bộ Chính trị nhất trí.

---

<sup>9</sup> Đại học quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, *Điện Biên Phủ từ góc nhìn của các nhà khoa học Việt- Pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 85

Thực hiện phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, ở Điện Biên Phủ ta tăng thêm lực lượng bộ binh và pháo nhằm bảo đảm ưu thế cả về binh lực, hỏa lực; bố trí lại trận địa pháo binh và pháo cao xạ; xây dựng trận địa tiến công của bộ binh và trận địa cho pháo binh, bảo đảm chiến đấu dài ngày, chống bom, pháo địch, tuyệt đối giữ bí mật việc ta chuẩn bị đưa pháo 105mm và pháo cao xạ 37mm; tổ chức huấn luyện kỹ thuật xây dựng trận địa tiến công dưới tầm hỏa lực địch; kỹ thuật, chiến thuật đánh ở chiến hào, giao thông hào, đánh địch phản kích, giữ trận địa, v.v, cho bộ binh; bảo đảm cấp dưỡng để tăng cường và duy trì sức mạnh chiến đấu của bộ đội cũng như việc bổ sung quân số, trang bị vũ khí để chiến đấu được liên tục, dài ngày.

Đồng thời giải quyết tốt công tác chính trị tư tưởng cho bộ đội theo phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, Bộ chỉ huy và cơ quan tham mưu chiến dịch đề ra phương án đánh tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bằng một chiến dịch tiến công trận địa có quy mô lớn gồm một loạt trận đánh trong công sự vững chắc, tiếp diễn trong một thời gian khá dài.

Chuẩn bị theo phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, trận đánh đã lùi lại so với dự kiến ban đầu gần hai tháng. Ngày 13.3.1954, tiếng súng tiến công của ta ở Điện Biên Phủ mới chính thức bắt đầu. Ta đã buộc địch giao chiến vào thời gian do ta ấn định, đẩy địch từ thế chủ động sang thế bị động đối phó. Ta đã thực hiện tiêu diệt từng cứ điểm, cụm cứ điểm, trung tâm đề kháng bằng cách đánh do ta lựa chọn, với thế mạnh áp đảo trong từng trận đánh, kết hợp siết chặt trận địa bằng hào giao thông, triệt nguồn tiếp tế, cuối cùng đã đập tan toàn bộ Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - hình thức phòng ngự kiên cố nhất lúc bấy giờ của thực dân Pháp ở Đông Dương.

Chuyển phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” là một quyết định rất quan trọng, có đầy đủ chứng lý khoa học, phù hợp với thực tế chiến trường lúc bấy giờ. Quyết định đó, theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp là “quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của mình”<sup>10</sup>. Nhưng quyết định đó đã góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Ba mươi năm sau sự kiện đó, hai học giả là G.Boudarel và F.Caviglioli viết rằng quyết định đó “có tính chất lịch sử mà những hệ quả của nó đã mở ra tương lai của Việt Nam và đã thay đổi bộ mặt thế giới thứ ba”<sup>11</sup>.

---

### **Địa chỉ liên lạc:**

---

<sup>10</sup> Võ Nguyên Giáp, Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử, Nxb QĐND, Hà Nội, 2002, tr. 112

<sup>11</sup> G.Boudarel và F.Caviglioli, *Về Điện Biên Phủ*, Tạp chí “Le Nouvel Observateur”, số ra ngày 8.4.1983, Thư viện Trung ương Quân đội dịch, 5.1983, tr. 1

Đại tá, TS Trần Văn Thúc, Chủ nhiệm Bộ môn Lịch sử kháng chiến chống Pháp, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam. Số 1 Nguyễn Tri Phương, Ba Đình, Hà Nội. Điện thoại 0982677928.

Email [Thuctv119800@yahoo.com.vn](mailto:Thuctv119800@yahoo.com.vn)